

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY VÀ KHÔNG CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2017 - 2018

NGÀNH BÁC SĨ ĐA KHOA

CẦN THƠ, THÁNG 6/2017

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2017–2018

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H
- Năm thứ hai - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H
- Năm thứ ba - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H
- Năm thứ tư - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H
- Năm thứ năm - K39: 135301A, 135301B, 135301C, 135301D, 135301E, 135301F, 135301G, 135301H
- Năm thứ sáu - K38: 125301A, 125301B, 125301C, 125301D, 125301E, 125301F, 125301G, 125301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2017–2023 – K43)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 840, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 19 tuần (11/09/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		15	12	186	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

Học kỳ 2: 24 tuần (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		18	13	201	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Học kỳ hè: 3 tuần (10/07/2018 – 29/07/2018), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
Tổng cộng		8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2016–2022 – K42)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 940, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 3: 21 tuần (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ	2	2	36			Thi	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17	15	231	2/1	60/30		

Học kỳ 4: 24 tuần (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/387 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17	9	147	8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 2 nhóm thực tập **buổi chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Lớp A,B	Lớp C,D	Lớp E,F	Lớp G,H
09/04-13/04/2018			Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
16/04-20/04/2018			Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
23/04-27/04/2018	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại		
07/05-11/05/2018	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2015–2021 - K41)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 1068, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 5: 21 tuần (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/447 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
8.	Ung thư	2	1	18	1	30	Thi	
9.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
	Tổng cộng	18	9	147	9	300		

Ghi chú:

- Học trước lý thuyết Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I, Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II (chương trình học kỳ 2) ngay khi kết thúc lý thuyết học kỳ 1 (dự kiến từ 18/12/2017 đến 30/12/2017)

- Thực tập cộng đồng I từ ngày 04/12/2017 đến 16/12/2017 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

Học kỳ 6: 24 tuần (22/01/2018 – 30/06/2018, 3 tuần ôn thi và thi) 17 tín chỉ/546 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	7	126	10	420		

Ghi chú:

- Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) từ ngày 02/07/2018 đến ngày 07/07/2018.

- Các học phần lâm sàng thực tập buổi sáng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	A,B	C,D	E,F	G,H
12/02/2018- 10/03/2018	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
12/03/2018- 07/04/2018	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
09/04/2018- 05/05/2018	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
07/05/2018- 02/06/2018	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2014–2020 – K40)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 859, số lớp SV chuyên ngành: 8**

Học kỳ 7: 25 tuần (28/08/2017 – 10/02/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 2 tuần ôn thi và thi),
17 Tín chỉ/531 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp A, B, C, D
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp E, F, G, H
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	8	141	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các bệnh viện tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa trung ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
11/09/2017 – 11/11/2017	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
13/11/2017 - 13/01/2018	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 21 tuần (12/02/2018 – 07/07/2018, 2 tuần ôn thi và thi), **17 Tín chỉ/534 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E,F,G,H</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B,C,D</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
11.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
12.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	144	9	390		

Ghi chú:

- Học lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II từ ngày 05/02/2018 đến ngày 17/02/2018.

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các bệnh viện tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại **Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Truyền máu – Huyết học Cần Thơ, Bệnh viện Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa trung ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
19/02/2018 - 21/04/2018	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
23/04/2018 - 23/06/2018	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2013–2019 – K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 839, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 9: 25 tuần (28/08/2017 – 10/02/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 2 tuần ôn thi và thi),****16 Tín chỉ/471 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	16	10	171	7	315		

Ghi chú: Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa, 8 lớp xoay vòng 7 chuyên khoa do đó mỗi lớp có 2 tuần nghỉ.

- + Thực tập Mắt tại Bệnh viện Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BVĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại bệnh viện Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BVĐKTU Cần Thơ, BVĐK TP.Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần Cần Thơ
- + Thực tập Gây mê hồi sức tại BVĐKTU Cần Thơ, BV Trường.
- + Thực tập Y học cổ truyền tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
04/09/2017- 16/09/2017	-	GMHS	Da liễu	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	YHCT	TMH
18/09/2017- 30/09/2017	TMH	-	GMHS	Da liễu	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	YHCT
02/10/2017- 14/10/2017	YHCT	TMH	-	GMHS	Da liễu	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
16/10/2017- 28/10/2017	Thần kinh	YHCT	TMH	-	GMHS	Da liễu	Mắt	Tâm thần
30/10/2017- 11/11/2017	Tâm thần	Thần kinh	YHCT	TMH	-	GMHS	Da liễu	Mắt
13/11/2017- 25/11/2017	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	YHCT	TMH	-	GMHS	Da liễu
27/11/2017- 09/12/2017	Da liễu	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	YHCT	TMH	-	GMHS
11/12/2017- 23/12/2017	GMHS	Da liễu	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	YHCT	TMH	-

Học kỳ 10: 24 tuần (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/555 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Y học đáp ứng với thâm họa	1	1	18			Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	135	9	405		

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý III tại BV ĐKTU CT, BV ĐK TPCT, Bệnh viện Truyền máu – Huyết học Cần Thơ và BV Trường.

- Thực tập Truyền nhiễm tại BVĐKTU Cần Thơ, BVĐK TP.Cần Thơ

- Thực tập Lao tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Cần Thơ

- Thực tập Phục hồi chức năng tại Trung tâm chỉnh hình vào PHCN Cần Thơ

- Thực tập Răng hàm mặt tại bệnh viện Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BVĐKTU Cần Thơ và BV trường.

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình bệnh viện Trường và...

- Thực tập cộng đồng II từ ngày 04/06/2018 đến 16/06/2018 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 10/07/2018 đến 19/08/2018, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
29/01/2018 – 10/02/2018	Nội bệnh lý III		YHGD	PHCN	RHM	Lao	Truyền nhiễm	-
12/02/2018 – 24/02/2018	<i>Nghỉ Tết</i>							
26/02/2018 - 10/03/2018	Nội bệnh lý III		-	YHGD	PHCN	RHM	Lao	Truyền nhiễm
12/03/2018 - 24/03/2018	Truyền nhiễm	-	Nội bệnh lý III		YHGD	PHCN	RHM	Lao
26/03/2018 - 07/04/2018	Lao	Truyền nhiễm			-	YHGD	PHCN	RHM

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
09/04/2018 - 21/04/2018	RHM	Lao	Truyền nhiễm	-	Nội bệnh lý III		YHGD	PHCN
23/04/2018 - 05/05/2018	PHCN	RHM	Lao	Truyền nhiễm			-	YHGD
07/05/2018 - 19/05/2018	YHGD	PHCN	RHM	Lao	Truyền nhiễm		Nội bệnh lý III	
21/05/2018 - 02/06/2018	-	YHGD	PHCN	RHM	Lao	Truyền nhiễm		

*** Ghi chú:**

Sinh viên đăng ký làm luận văn tốt nghiệp theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2014 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2012–2018 - K38)****Tổng số sinh viên: 666, số lớp: 8****Học kỳ 11: 21 tuần (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 22 ĐVHT/570 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 4	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần</i>
2.	Ngoại bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 3	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nhi 3	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Y học gia đình	2	2	30			Thi	
6.	Y học thảm họa	2	2	30			Thi	
7.	DS-BVBMTE-SKSS	1	1	15			Thi	
8.	Kinh tế y tế-BHYT	1	1	15			Thi	
Tổng cộng		22	14	210	8	360		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Nhi phụ trách.

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	A	B	C	D
04/09/2017 – 30/09/2017	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3	Phụ sản 3	Nhi 3
02/10/2017 – 28/10/2017	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4	Nhi 3	Phụ sản 3
30/10/2017 – 25/11/2017	Phụ sản 3	Nhi 3	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3
27/11/2017 – 23/12/2017	Nhi 3	Phụ sản 3	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4

Học kỳ 12: 15 tuần (22/01/2018 – 05/05/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi), **10**

ĐVHT/390 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	10	2	30	8	360	Thi	
2.	Tốt nghiệp Mác-Lênin và TTHCM	4	4				Thi	
3.	Thi tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp	15	15				Thi	
Tổng cộng		10/19		30	8	360		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi sáng từ ngày 05/02/2018 đến 31/03/2018. Từ 02/04/2018 đến 28/04/2018 thực tập cả sáng và chiều.

THI TỐT NGHIỆP

1. **Ôn thi tốt nghiệp:** từ 14/05/2018 – 23/06/2018.
2. **Học phần tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
 - Báo cáo luận văn tốt nghiệp (15 ĐVHT) hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (15 ĐVHT) gồm:
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (8 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y học cộng đồng.
3. **Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 09/06/2018
 - Báo cáo luận văn tốt nghiệp: 23/06/2018.
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 25/06/2018 – 30/06/2018.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 17/09/2018 – 22/09/2018.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ năm: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học

- Năm thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ năm (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với năm thứ sáu (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.3. Đối với sinh viên học vượt

Sinh viên được phép đổi nhóm thực hành để học vượt theo tiến độ của chương trình.

3. Đăng ký chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2014 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN TRUNG KIÊN

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2017–2018

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴¹, Y⁴², Y⁴³, Y⁴⁴
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K31: 173301A, 173301B, 173301C, 173301D
- Năm thứ hai - K30: 163301A, 163301B, 163301C, 163301D
- Năm thứ ba - K29: 153301A, 153301B, 153301C, 153301D
- Năm thứ tư - K28: 143301A, 143301B, 143301C, 143301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2017–2021, K31)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV (dự kiến): 300, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/315 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Những NLCB của CNMLN	2	2	30			Thi	
2.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn	3	3	45			Thi	
6.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	15	225	3	90		

**Học kỳ 2: 24 tuần (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/230 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Mô phôi	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Vì sinh	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
7.	Y học quân sự	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2016–2020, K30)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV (dự kiến): 296, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 3: 21 tuần (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 Tín chỉ/471 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lý	2	2	30			Thi	
4.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Nội cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	11	171	8	300		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian	Nhóm	Y-AB	Y-CD
	30/10/2017-25/11/2017		Nội cơ sở
27/11/2017-23/12/2017		Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa của học kỳ 2 (dự kiến từ ngày 27/12/2017 đến 23/12/2017)

Học kỳ 4: 24 tuần (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
19 Tín chỉ/558 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
3.	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
4.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
Tổng cộng		19	10	168	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa.

- + Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa TƯ Cần Thơ, bệnh viện ĐK TP.Cần Thơ, bệnh viện Phụ sản Cần Thơ
- + Thực tập Nhi khoa tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D
22/01/2018- 10/02/2018	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II
12/02/2018- 24/02/2018	Nghỉ Tết			
26/02/2018- 03/03/2018	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II
05/03/2018- 31/03/2018	Nội bệnh lý II	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I
02/04/2018- 07/04/2018	<i>Thi lâm sàng</i>			
09/04/2018- 05/05/2018	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Phụ sản I	Phụ sản II
07/05/2018- 02/06/2018	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Phụ sản II	Phụ sản I
04/06/2018- 09/06/2018	<i>Thi lâm sàng</i>			

NĂM THỨ BA**(Khóa 2015–2019, K29)****Tổng số sinh viên: 450, số lớp: 4****Học kỳ 5: 21 tuần (28/08/2017 – 20/01/2018, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/705 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 3 nhóm lớn (6 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa</i>
2.	Ngoại cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Truyền nhiễm	4	3	45	1	45	Thi	
4.	Lao và bệnh phổi	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Răng hàm mặt	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	Thi	
7.	TCYT-Bảo hiểmYT	2	2	30			Thi	
8.	Các vấn đề DS-BVSKBMTE-SKSS	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 2	4			4	180	BC	
	Tổng cộng	27	17	255	10	450		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 2 cả ngày từ 06/11/2017– 18/11/2017, khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm lớn	A		B		C	
	1	2	3	4	5	6
11/09/2017 - 23/09/2017	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN
25/09/2017 - 07/10/2017	<i>Nghỉ 2 tuần (Thực tập cộng đồng 2)</i>					
09/10/2017 - 21/10/2017	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM
23/10/2017 - 04/11/2017	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP
06/11/2017 - 18/11/2017	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm
20/11/2017 - 02/12/2017	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
04/12/2017 - 16/12/2017	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở

Học kỳ 6: 24 tuần (22/01/2018 – 07/07/2018, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
27 ĐVHT/660 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	PP NCKH	2	2	30			Thi	
2.	Y học gia đình	1	1	15			Thi	
3.	Y học thảm họa	1	1	15			Thi	
4.	CD hình ảnh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa
6.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	
8.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
9.	Thần kinh	2	1	15	1	45	Thi	
10.	Tâm thần	3	2	30	1	45	Thi	
11.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	18	270	9	390		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A		B		C		D	
	1	2	3	4	5	6	7	8
29/01/2018 – 10/02/2018	Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền	
12/02/2018 - 24/02/2018	<i>Nghỉ Tết</i>							
26/02/2018 - 10/03/2018	Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC	Y học cổ truyền	
12/03/2018 - 24/03/2018	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu
26/03/2018 - 07/04/2018			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC
09/04/2018 - 21/04/2018	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
23/04/2018 - 05/05/2018	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần
07/05/2018 - 19/05/2018	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt
21/05/2018 - 02/06/2018	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 464, số lớp: 4****Học kỳ 7: 19 tuần (28/08/2017 đến 30/12/2017, có 2 tuần ôn thi và thi), 25-26 ĐVHT**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A, B
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C, D
6.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Đường lối CM của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
10.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
Tổng cộng		26/25	17/16	315	9	390		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách.

- *Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.*
- *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
28/08/2017 đến 21/10/2017	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
23/10/2017 đến 16/12/2017	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 8: 19 tuần (02/01/2018 đến 12/05/2018, có 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần ôn thi và thi),
18-19 ĐVHT

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C,D
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A,B
6.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	TN khoa học Mác-Lênin TTHCM	4					Thi	
10.	TN khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	10					Thi	
Tổng cộng		19/18/14	11/10	165/150	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách

- *Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.*
- *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
02/01/2018 đến 10/02/2018	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
12/02/2018-24/02/2018	<i>Nghỉ Tết</i>			
26/02/2018 đến 10/03/2018	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
12/03/2018 đến 07/04/2018	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2
09/04/2018-14/04/2018	<i>Nghỉ, Thi HK II</i>			
16/04/2018 đến 12/05/2018	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 14/05/2018-23/06/2018.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT) gồm :
 - + Phần cơ sở ngành (2 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (5 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y tế công cộng.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 09/06/2018.
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 25/06/2018 – 30/06/2018
- * *Thi tốt nghiệp lần 2: 17/09/2018 – 22/09/2018.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - hai: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ ba - tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – hai (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với các năm thứ ba - tư (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thi tốt nghiệp

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- + Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin-Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- + Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN TRUNG KIÊN